

Số: 4116 /QĐ- BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình cải cách hành chính
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Nội vụ về triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 (Công văn số 3759/BNV-CCHC ngày 02/8/2021 của Bộ Nội vụ);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2030.

Điều 2. Căn cứ Chương trình cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; theo chức năng, nhiệm vụ được giao các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính và dự toán ngân sách thực hiện hàng năm của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ theo Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị đảm bảo yêu cầu, tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- BCĐ CCHC của Chính phủ (Bộ Nội vụ);
- Bộ Tư pháp;
- Vụ CCHC (Bộ Nội vụ);
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Lưu: VT, Vụ TCCB (VPCCHC3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

**CHƯƠNG TRÌNH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2021-2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày /10/2021
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi là Chương trình cải cách hành chính của Bộ) với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính là một trong những đột phá phát triển đất nước là động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển Bộ ngành Nông nghiệp và PTNT trong giai đoạn mới, Chương trình cải cách hành chính của Bộ được xây dựng trên cơ sở bám sát các nội dung của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong triển khai thực hiện cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021-2030.

2. Cải cách hành chính đối với Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT hướng tới xây dựng một nền hành chính hiện đại, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện và đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ứng dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với lộ trình, bước đi phù hợp, trách nhiệm, chủ quan, duy ý chí, đáp ứng yêu cầu phát triển, đổi mới, hội nhập quốc tế và khu vực sâu rộng.

3. Cải cách hành chính tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp phát triển, lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính của Bộ, góp phần tích cực chống quan liêu, phòng và chống tham nhũng.

4. Thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành trong giai đoạn mới, nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong tổng thể đổi mới hệ thống ngành Nông nghiệp và PTNT góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của Bộ, ngành theo từng giai đoạn.

5. Tổ chức xây dựng Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT thành một hệ thống thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, tiếp tục làm rõ và đúng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan đơn vị, thực hiện phân công, phân cấp

rõ ràng và phù hợp, phân định rõ trách nhiệm giữa Bộ, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và địa phương, giữa tập thể và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nâng tầm nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ trong thời kỳ mới.

6. Chương trình cải cách hành chính giai đoạn mới phải kế thừa, phát huy những thành công đã đạt được trong cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn vừa qua; đồng thời tiếp thu những kinh nghiệm, thành tựu để vận dụng phát huy hiệu quả vào thực tiễn giai đoạn 2021-2030.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Chương trình cải cách hành chính của Bộ với mục tiêu tạo ra các tác động tích cực về quản lý hành chính nhà nước đối với phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; xây dựng Bộ, ngành với nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính góp phần thúc đẩy phát triển Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2030.

III. NỘI DUNG, MỤC TIÊU NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chương trình cải cách hành chính của Bộ được xây dựng trên cơ sở bám sát các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính được giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, tập trung vào 6 nội dung: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; cùng với Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính của Bộ, Ban chỉ đạo cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh nông nghiệp (Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ). Các giai đoạn thực hiện Chương trình cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT, được chia làm 02 giai đoạn, cụ thể:

Giai đoạn 1 (2021-2025): Nội dung Chương trình cải cách hành chính của Bộ được xây dựng theo khung 5 năm, cụ thể: (Phụ lục kèm theo).

Giai đoạn 2 (2026-2030): Trên cơ sở sơ kết đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1 và các nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2, đồng thời căn cứ vào yêu cầu thực tiễn, xây dựng bổ sung nhiệm vụ cụ thể 5 năm tiếp theo triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ Chương trình cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ.

Trọng tâm cải cách hành chính của Bộ 10 năm tới là Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản QPPL và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật lĩnh vực nông nghiệp và PTNT có tác động trực tiếp đến doanh nghiệp, người dân. Cải cách chế độ công vụ, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, liêm chính, năng động, đổi mới; thực hiện

cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ để thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của Bộ ngành, thực hiện tốt chính sách tiền lương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ đáp ứng yêu cầu phát triển, đổi mới, hội nhập quốc tế và khu vực sâu rộng.

Nhiệm vụ trọng tâm Chương trình cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2030:

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và hiệu quả thi hành pháp luật, gắn xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản không phù hợp; tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đưa ngành nông nghiệp phát triển bền vững, hiệu quả và đi sâu vào hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Chính phủ.

b) Nhiệm vụ

Cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế của Bộ trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước kiến tạo phát triển Bộ, ngành.

Ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và PTNT; trình Chính phủ Chính phủ, Thủ tướng chính phủ ban hành nghị định, quyết định về lĩnh vực nông nghiệp và PTNT; ban hành theo thẩm quyền thông tư của Bộ trưởng; hoàn thành số lượng văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Bộ và theo chương trình làm việc của Chính phủ.

Tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành; văn bản do Bộ, ngành khác; văn bản do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2015/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2015/NĐ-CP.

Rà soát đề đề xuất hoàn thiện thể chế pháp luật về nông nghiệp và PTNT nhằm tháo gỡ những nút thắt; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông thôn trong thời kỳ mới.

Rà soát, đề xuất thể chế về tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT đáp ứng yêu cầu quản lý phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo dõi thi hành pháp luật đối với các Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT theo quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm liên ngành theo kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp để kịp thời phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp.

Hoàn thiện thể chế và các khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ hiệu quả việc xây dựng phát triển Chính phủ số của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ và các đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và PTNT tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Trung ương đạt tỷ lệ tối thiểu 40%; giai đoạn 2021-2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công

quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3,4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính của Bộ đạt tối thiểu 90%; 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và PTNT được công bố, công khai và cập nhật kịp thời; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Đến 2030, 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến. Tối thiểu 90% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4; hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT đạt tối thiểu 95%.

b) Nhiệm vụ

Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Bảo vệ thực vật, chăn nuôi, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, thú y, thủy sản...và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.

Thường xuyên kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa trên trang thông tin điện tử của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ, trên Cổng dịch vụ công của Bộ, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 2237/QĐ-BNN-VP ngày 24/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

Tập trung triển khai thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành và tạo thuận lợi thương mại theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban 1899.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Mục tiêu:

Xây dựng hệ thống tổ chức quản lý Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT thống nhất thông suốt từ Trung ương đến cơ sở; sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính thuộc Bộ theo quy định; rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ.

b) Nhiệm vụ

Nghiên cứu đề xuất mô hình, cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành trong bối cảnh đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chủ động tham gia, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nông nghiệp và PTNT phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy Chính phủ, xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức của Bộ phù hợp với bối cảnh đẩy mạnh xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính phải thực hiện những công việc cần phân cấp cho địa phương, cấp dưới thực hiện; công việc cần chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Phân định, làm rõ quyền hạn, trách nhiệm giữa Bộ với các Cục; giữa Bộ với cấp tỉnh; giữa Cục với Vụ trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.

Nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, phạm vi quản lý đa ngành, đa lĩnh vực của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT có giải pháp phù hợp và thực hiện kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức bảo đảm tinh gọn hoạt động hiệu lực hiệu quả.

Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, giảm tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhận nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính; sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, ban chỉ đạo, các tổ chức phối hợp liên ngành; nghiên cứu thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

Rà soát, sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự

ng nghiệp công lập ngành Nông nghiệp và PTNT. Giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo các quy định của Chính phủ.

Quy hoạch, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thuộc Bộ theo quy định của Chính phủ; chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

Triển khai sắp xếp các Viện nghiên cứu khoa học theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, hệ thống Trường Cao đẳng thuộc Bộ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Nghiên cứu, ban hành các biện pháp đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị. Thực hiện thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục cải cách hệ thống tổ chức quản lý ngành, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; xây dựng hệ thống tổ chức quản lý ngành nông nghiệp và PTNT thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, trong đó tập trung xây dựng nâng cao năng lực các hệ thống quản lý chuyên ngành.

Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến không giấy tờ; tổ chức thực hiện tốt văn hóa công vụ và quy chế làm việc của Bộ trong điều kiện phòng chống dịch Covid 19.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT chuyên nghiệp, trách nhiệm, liêm chính, năng động, chất lượng. Thực hiện cơ chế cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt đánh giá cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan đơn vị thuộc Bộ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

b) Nhiệm vụ

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng tăng cường áp dụng công nghệ thông tin.

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, gắn công tác quy hoạch với công tác đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm công chức, viên chức theo hướng chất lượng, không vì số lượng và cơ cấu; chú trọng công tác quy hoạch đội ngũ chuyên gia đầu ngành, lĩnh vực trọng yếu của Bộ đáp ứng yêu cầu trong nước và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá theo hướng đa chiều, có tiêu chí cụ thể lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm gốc; hiệu quả, kết quả công việc làm thước đo chủ yếu trong đánh giá, xếp loại hằng năm.

Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ; quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.

Nghiên cứu cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu hiệu quả công việc.

Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, ngành gắn với vị trí việc làm; rà soát, cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng không cần thiết; rà soát, sửa đổi bổ sung nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng các lĩnh vực chuyên ngành nông nghiệp và PTNT để thu hút, tăng cường nguồn nhân lực cho ngành Nông nghiệp và PTNT.

Sửa đổi bổ sung hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách về tiêu chuẩn ngành công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành nông nghiệp và PTNT; thực hiện các chính sách về chế độ tiền lương mới theo quy định.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Đối với công tác quản lý tài chính, đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

Đối với công tác quản lý đất đai, tài sản, đảm bảo việc bố trí sử dụng nhà, đất đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đúng tiêu chuẩn định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Nhiệm vụ

Đối với công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ NSNN tập trung, sử dụng hiệu quả theo nguyên tắc dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chỉ tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ; phân bổ dự toán chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện giảm chi hỗ trợ từ NSNN gắn với mức giảm biên chế hưởng lương từ NSNN và giảm chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu phù hợp với lộ trình tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công.

Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Chính phủ.

Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc Bộ; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan Trung ương.

Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, quyết toán, công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm phòng chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai NSNN. Thực hiện đúng quy định của Luật NSNN năm 2015; hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai NSNN của các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu

doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Đối với công tác quản lý đất đai, tài sản. Hoàn thành việc sắp xếp 532 cơ sở nhà, đất đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp trực thuộc Bộ theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản chuyên dùng. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ tin học để quản lý, cập nhật, công khai cơ sở dữ liệu thông tin đất đai và tài sản công của Bộ đảm bảo việc quản lý đất đai và tài sản công của Bộ đúng quy định, công khai, minh bạch.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Nhiệm vụ

Hoàn thiện môi trường pháp lý, rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của Bộ hỗ trợ xây dựng phát triển Chính phủ số của Bộ; xây dựng các chính sách, quy định pháp lý về lĩnh vực nông nghiệp khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

Phát triển hạ tầng, hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số tại Bộ; tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin chuyên đổi hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của các đơn vị trực thuộc Bộ một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả; phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

Phát triển nền tảng số, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của bộ và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử VN để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài; bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của bộ; phát triển các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ trong phạm vi toàn ngành nông nghiệp để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích nông nghiệp số.

Phát triển dữ liệu số, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tập trung xây dựng hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số trong nội bộ của Bộ; xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp; thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng

cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua nền tảng số; thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các Bộ với các Bộ ngành và địa phương; mở dữ liệu của Bộ theo quy định của pháp luật; xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của Bộ khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các đơn vị thuộc Bộ trên Cổng dịch vụ công của Bộ và hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ trong giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ; xây dựng hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Bộ nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ.

Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ, phát triển hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ; phát triển hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ, Lãnh đạo Bộ kết nối, tích hợp theo thời gian thực với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Chính phủ; phát triển hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản và điều hành của bộ; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các đơn vị thuộc Bộ và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Bộ, đơn vị thuộc Bộ theo quy định; phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Bộ; đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ; ứng dụng mạnh mẽ hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ điện tử tại Bộ.

Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp phát triển, hoàn thiện Cổng dịch vụ công của Bộ; hoàn thành việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia; hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và công tham vấn điện tử theo chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025; xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia giám sát hoạt động xây dựng thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của Bộ.

Hoàn thiện chức năng các thủ tục, tích hợp, đảm bảo kết nối thông suốt hệ thống của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị thuộc Bộ với Cổng thông tin một cửa quốc gia để thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Mục tiêu

Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị, đảm bảo sự chủ động trong chỉ đạo điều hành nhanh nhạy, kịp thời, đồng

bộ, thông suốt thể hiện tính sáng tạo, sự quyết tâm triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính của Bộ; đồng thời tập trung nguồn lực thực hiện hiệu quả các nội dung Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và Chính phủ giao.

b) Nhiệm vụ

Các cấp ủy Đảng thuộc Bộ quán triệt mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và Chương trình cải cách hành chính của Bộ trong cơ quan đơn vị; lãnh đạo tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên phối hợp chính quyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn mới; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt để các cấp ủy Đảng tập trung lãnh đạo chỉ đạo, tạo chuyển biến mang tính đột phá trong thực hiện Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị.

Triển khai xây dựng Chương trình cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ hàng năm và dự toán thực hiện; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện.

Thực hiện đúng chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, đột xuất theo quy định của Bộ và Bộ Nội vụ; tổ chức hội nghị, hội thảo, họp giao ban, chuyên đề cải cách hành chính, sơ kết, tổng kết và triển khai Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn mới kịp thời, hiệu quả.

Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, họp triển khai nhiệm vụ Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ.

Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; phối hợp thực hiện kiểm tra theo chương trình, kế hoạch kiểm tra của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của Bộ hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; đồng thời xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin triển khai thực hiện theo dõi đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan đơn vị hành chính trực thuộc Bộ, lấy kết quả đánh giá xếp hạng cải cách hành chính hàng năm là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Thường xuyên triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính của các cơ quan đơn vị của Bộ về thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của cơ quan đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, của người dân và doanh nghiệp tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện sự đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Kiện toàn, củng cố hệ thống bộ máy thực hiện cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ thực thi hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới.

Tăng cường và tập trung các nguồn lực tài chính đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị bao gồm ngân sách nhà nước, nguồn hỗ trợ quốc tế và các hỗ trợ khác.

Đề xuất xử lý những vấn đề phát sinh, khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích; phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện không nghiêm túc công tác cải cách hành chính.

Đến năm 2025 tiến hành sơ kết, đến năm 2029 tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch của Bộ.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính của Bộ và các cơ quan đơn vị.

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021-2030, Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về cải cách hành chính trình Ban Cán sự Đảng Bộ quyết định những vấn đề quan trọng của cải cách hành chính từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh Nông nghiệp và PTNT (Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ) đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới; tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực thường trực cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị chủ trì đầu mối, tham mưu triển khai các nội dung Chương trình cải cách hành chính. Kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ, các quy định về tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ, quy định nội dung và định mức chi cho công tác cải cách hành chính...đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới.

Thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan đơn vị và tổ chức triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra đánh giá việc triển khai cải cách hành chính của các cơ quan đơn vị để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính; gắn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị, coi trọng công tác thi đua khen thưởng trong cải cách hành chính.

Các cấp uỷ Đảng trong các cơ quan đơn vị thuộc Bộ trực tiếp lãnh đạo chính quyền và tổ chức đoàn thể quán triệt mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương

trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và Chương trình cải cách hành chính của Bộ trong cơ quan đơn vị mình và lãnh đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Tăng cường thông tin, tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ thông qua nhiều hình thức như hội nghị, họp, tọa đàm, trang Website, báo chí trong và ngoài Bộ, ngành và trên các phương tiện truyền thông đại chúng để tạo sự đồng thuận thực hiện nhiệm vụ Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính, đảm bảo bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị; nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các đơn vị đầu mối, chủ trì tham mưu nội dung cải cách hành chính của Bộ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ và các cơ quan đơn vị. Đảm bảo kinh phí thực hiện chương trình theo quy định; khuyến khích huy động theo quy định của pháp luật nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai Chương trình.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích kịp thời; có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm có chính sách, quy định chế độ tài chính hợp lý thỏa đáng đối với đội ngũ cán bộ trực tiếp, công chức thực hiện chuyên trách cải cách hành chính; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức viên chức dựa trên kết quả công việc; có cơ chế khuyến khích và tạo cơ hội phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của Bộ (Par Index) hàng năm theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nội vụ; hoàn thiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính của Bộ và thực hiện công khai minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá hàng năm.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của Bộ và các cơ quan đơn vị; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN; tiếp tục triển khai có hiệu quả việc gửi nhận văn bản điện tử, việc họp trực tuyến và xử lý công việc trên môi trường điện tử; tập trung ưu tiên nguồn lực triển khai các nhiệm vụ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ, ngành.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Bộ được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các đơn vị bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện quán triệt nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cấp ủy Đảng, lãnh đạo, người đứng đầu các cấp về thực hiện Chương trình cải cách hành chính của Bộ triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và sự lãnh đạo chỉ đạo của Bộ gắn với thực hiện chiến lược phát triển Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2030.

1. Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ, có trách nhiệm cụ thể hóa các chủ trương chính sách của Đảng và Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ trình Ban Cán sự Đảng Bộ quyết định những vấn đề quan trọng của cải cách hành chính từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của Bộ, ngành. Tập trung chỉ đạo điều hành triển khai đồng bộ thống nhất, xuyên suốt các nội dung Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính; chỉ đạo các tổ công tác và các đơn vị thuộc Bộ tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ giao về cải cách hành chính.

Văn phòng Thường trực cải cách hành chính trực tiếp giúp việc Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Đầu mối chủ trì tham mưu công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính của Bộ; đầu mối phối hợp với các cơ quan thường trực: (1) Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ) trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của Bộ và (2) Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính (Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại) trong triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN.

Chủ trì phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể: xây dựng Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và kinh phí thực hiện hàng năm; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, họp giao ban định kỳ, hội nghị; tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất; đánh giá, chấm điểm Chỉ số (Par Index) của Bộ và các đơn vị; phối hợp đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền cải cách hành chính; tham mưu đề xuất Bộ khen thưởng cải cách hành chính...

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Thủ trưởng cơ quan đơn vị trong triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ; căn cứ điều kiện cụ thể các đơn vị xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính và dự toán ngân sách thực hiện hàng năm của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ theo Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị đảm bảo yêu cầu, tiến độ, chất lượng và hiệu quả; thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị.

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ quý, 6 tháng, năm và báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất (nếu có) về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính về Bộ (Văn phòng Thường trực CCHC) để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Sử dụng kết quả thực hiện cải cách hành chính làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm đối với người đứng đầu đơn vị và công chức, viên chức của đơn vị. Đảm bảo chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Đơn vị được giao chủ trì đầu mối, tham mưu triển khai nội dung Chương trình cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021-2030, cụ thể:

a) Vụ pháp chế: Chủ trì đầu mối, tham mưu triển khai nội dung Cải cách thể chế của Bộ. Phối hợp với các cơ quan đơn vị thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và tổ chức thi hành pháp luật của Bộ và các đơn vị.

b) Văn phòng Bộ: Chủ trì đầu mối, tham mưu triển khai nội dung Kiểm soát thủ tục hành chính; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ. Phối hợp với các đơn vị liên quan và Trung tâm Tin học và Thống kê quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công của Bộ, trực liên thông văn bản quốc gia, hệ thống thông tin báo cáo của Bộ theo quy định. Chủ trì đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính của Bộ.

c) Vụ Tổ chức cán bộ: Thường trực cải cách hành chính của Bộ. Chủ trì đầu mối, tham mưu triển khai nội dung Cải cách tổ chức bộ máy và Cải cách chế độ công vụ của Bộ. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện phong trào thi đua triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và thực hiện Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021-2030;

xem xét kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tiêu chí xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân thuộc Bộ.

d) Vụ Tài chính: Chủ trì đầu mối, tham mưu triển khai nội dung Cải cách tài chính công. Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ và các đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, hướng dẫn của Bộ Tài chính và chế độ tài chính hiện hành.

đ) Vụ Kế hoạch: Tham mưu, bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch nhiệm vụ trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm về cải cách hành chính của Bộ.

e) Vụ Khoa học công nghệ và môi trường: Tham mưu chính sách về xây dựng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ; tham mưu kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành.

g) Vụ Hợp tác quốc tế: Chủ động huy động, tìm kiếm các nguồn tài trợ quốc tế, các chương trình hợp tác để hỗ trợ thực hiện các nội dung Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ.

h) Trung tâm Tin học và Thống kê: Phối hợp triển khai nội dung phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ. Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh mạng; quản trị hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ vận hành thông suốt 24/7.

i) Các cơ quan báo chí thuộc Bộ phối hợp với các cơ quan truyền thông Báo, Đài, thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị báo cáo Bộ trưởng để xem xét, quyết định./.

Phụ lục
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày /10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động/Kết quả sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ: (05 nhiệm vụ, 15 hoạt động)					
	Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và hiệu quả thi hành pháp luật; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế nông nghiệp hội nhập kinh tế quốc tế.	1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm theo Quyết định của Bộ	Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hàng năm của Bộ được triển khai	Các đơn vị thuộc Bộ được giao	- Vụ Pháp chế - Các đơn vị liên quan	2021-2025
		2. Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	2.1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	2021-2025
			2.2. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	2021-2025
			2.3. Tổ chức theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo kế hoạch hàng năm của Thủ tướng Chính phủ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	2021-2025
			2.4. Tổ chức theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	2021-2025
			2.5. Theo dõi THPL về xử phạt vi phạm hành chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	2021-2025
		3. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật	Thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền (tự kiểm tra và kiểm tra)	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	2021-2025
		4. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật	4.1. Rà soát quy định pháp luật lĩnh vực nông nghiệp và PTNT hoàn thiện thể chế, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn mới	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025

			4.2. Rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT đảm bảo phù hợp với hệ thống văn bản QPPL cấp trên	Vụ Tổ chức cán bộ	- Vụ Pháp chế - Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			4.3. Rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về đất đai nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			4.4. Rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp	Vụ KHCN và Môi trường	- Vụ Pháp chế - Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			4.5. Rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế theo đề nghị của Quốc hội, Chính phủ, Bộ ngành khác	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
		5. Hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống văn bản QPPL	5.1. Hệ thống hóa văn bản QPPL: Công bố danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Trước 30/6 hằng năm
			5.2. Hợp nhất văn bản QPPL: Thực hiện hợp nhất văn bản QPPL ngay sau khi văn bản sửa đổi, bổ sung được ban hành	Đơn vị chủ trì soạn thảo	Vụ Pháp chế	Hàng năm
			5.3. Pháp điển hệ thống QPPL - Pháp điển hệ thống QPPL thuộc Chủ đề số 24 - nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể: + Đề mục Lâm nghiệp. + Đề mục Phòng chống thiên tai. + Đề mục Trồng trọt. - Cập nhật pháp điển QPPL mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế	- Tổng cục Lâm nghiệp - Tổng cục Phòng chống thiên tai - Cục Trồng trọt - Đơn vị chủ trì soạn thảo	Vụ Pháp chế	2021-2022 Hàng năm

II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: (09 nhiệm vụ, 15 hoạt động)						
<p>Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng CNTT; bãi bỏ các rào cản kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.</p>	1. Kiểm soát quy định, thực hiện thủ tục hành chính	1.1. Báo cáo đánh giá tác động TTHC các đề án, dự án, dự thảo văn bản QPPL. Cho ý kiến quy định TTHC	- Các đơn vị thuộc Bộ - Văn phòng Bộ	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị liên quan	2021-2025	
		1.2. Văn bản thẩm định TTHC	Vụ Pháp chế	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị liên quan	2021-2025	
		1.3. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công bố công khai TTHC trên Cổng TTĐT của Bộ. Trang Website của các đơn vị và bộ phận Một cửa	- Trung tâm Tin học và TK - Các đơn vị	Các đơn vị liên quan	2021-2025	
		1.4. Xây dựng, ban hành Quyết định công bố TTHC	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc bộ	2021-2025	
		1.5. Nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác, quản lý dữ liệu TTHC trên CSDLQG, bộ câu hỏi/trả lời về TTHC trên CSDLQG	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc bộ	2021-2025	
	2. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	2.1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Cổng DVC và hệ thống thông tin MCĐT của Bộ (Quyết định số 5094/QĐ-BNN-VP ngày 15/12/2020).	- Văn phòng Bộ - Vụ KHCN và MT	- Các Tổng cục - Cục thuộc Bộ - Trung tâm Tin học và TK	2022-2025	
		2.2. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử của Bộ	- Văn phòng Bộ - Vụ KHCN và MT - Trung tâm Tin học và TK	- Các Tổng cục - Cục thuộc Bộ	2021-2025	

			2.3. Hoàn thành thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ; Cổng dịch vụ công quốc gia; cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành...	- Văn phòng Bộ - Vụ KHCN và MT - Trung tâm Tin học và TK	Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ	2021-2025
		3. Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp được công khai trên hệ thống giám sát, đánh giá tự động theo thời gian thực	Văn phòng Bộ	- Vụ KHCN và MT, các Tổng cục, Cục thuộc Bộ	2021-2022
		4. Rà soát tái cấu trúc quy trình điện tử TTHC; đánh giá, đề xuất triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao năng lực, hiệu quả Bộ phận Một cửa	TTHC được đơn giản để xây dựng quy trình điện tử, đề xuất các thủ tục đáp ứng tiêu chí, các giải pháp mới phù hợp nâng cao hiệu quả Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, CCVC bộ phận Một cửa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2022
		5. Phối hợp với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC	Thỏa thuận với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính thực hiện một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả	Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	2021-2022
		6. Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	Cơ sở dữ liệu về TTHC của Bộ được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2022
		7. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ	Các phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và giải quyết	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025

		8. Rà soát, đơn giản hóa TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ; đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện DVC trực tuyến, dịch vụ bưu điện công ích...	Các báo cáo đề xuất phương án	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ - Vụ Pháp chế - Các đơn vị liên quan	2021-2022
		9. Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị thuộc Bộ	Kiểm tra thực tế tại đơn vị	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
III.	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY: (07 nhiệm vụ, 18 hoạt động)					
	Xây dựng hệ thống tổ chức quản lý ngành nông nghiệp và PTNT thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở. Sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính thuộc Bộ theo quy định; rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ.	1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ được sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của nhiệm kỳ Chính phủ khoá XV.	1.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ phù hợp quy định của Chính phủ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2021
			1.2. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT thay thế Nghị định số 15/2017/NĐ-CP của Chính phủ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý 3-4/2021
		2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan đơn vị thuộc Bộ được sửa đổi, bổ sung, kiện toàn phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Bộ.	2.1. Rà soát, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và thẩm quyền của các đơn vị trực thuộc Bộ	- Vụ TCCB - Các đơn vị thuộc bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	/2021
			2.2. Ban hành các Quyết định sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý 4/2021
		3. Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị hành chính thuộc Bộ tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Khóa XII về một số	3.1. Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2021-2025

		vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	3.2. Nghiên cứu thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2021-2025
			3.3. Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, ban chỉ đạo, các tổ chức phối hợp liên ngành	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2021-2025
		4. Sắp xếp, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	4.1. Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập ngành nông nghiệp và PTNT	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2021-2025
			4.2. Giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo các quy định của Chính phủ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2021-2025
			4.3. Quy hoạch, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thuộc Bộ theo quy định của Chính phủ; chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2021-2025
			4.4. Triển khai sắp xếp các Viện nghiên cứu khoa học theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2021-2025
			4.5. Triển khai sắp xếp hệ thống Trường Cao đẳng thuộc Bộ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2021-2025

		5. Tiếp tục cải cách hệ thống tổ chức quản lý ngành, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; xây dựng hệ thống tổ chức quản lý ngành nông nghiệp và PTNT thống nhất, thông suốt từ trung ương đến cơ sở, trong đó tập trung xây dựng nâng cao năng lực các hệ thống quản lý chuyên ngành.	5.1. Ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chi cục thuộc sở.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2021- Quý 4/2021
			5.2. Ban hành Thông tư Hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở theo ngành, lĩnh vực quản lý.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2021- Quý 3/2022
		6. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý. Rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính phải thực hiện, những công việc cần phân cấp cho địa phương, cấp dưới thực hiện; công việc cần chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Phân định, làm rõ quyền hạn, trách nhiệm giữa Bộ với các Cục; giữa Bộ với cấp tỉnh; giữa Cục với Vụ trong việc	6.1. Chỉ đạo triển khai phân cấp quản lý giữa Bộ với các đơn vị thuộc Bộ, giữa các Tổng cục, Cục và Vụ, Cục trực thuộc Tổng cục	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Theo quy định, sau khi Nghị định mới quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ được ban hành

		thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lĩnh vực nông nghiệp và PTNT	6.2. Triển khai phân cấp quản lý nhà nước giữa Bộ với Sở Nông nghiệp và PTNT		Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Theo quy định, sau khi các quy định về phân cấp của Chính phủ được ban hành
		7. Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ.	7.1. Ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			7.2. Tổ chức thực hiện tốt văn hóa công vụ và Quy chế làm việc của Bộ, kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Bộ quy chế của Bộ Nông nghiệp và PTNT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới và thực tiễn phòng chống dịch covid-19.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
IV.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ: (16 nhiệm vụ, 32 hoạt động)					
	Xây dựng đội ngũ cán bộ, CCVC chuyên nghiệp, trách nhiệm, liêm chính, năng động, chất lượng. Thực hiện cơ chế cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý cán bộ để thu hút người có đức, có tài vào làm việc. Tiếp tục đẩy mạnh	1. Triển khai công tác cán bộ theo quy định và hướng dẫn của Chính phủ theo nhiệm kỳ mới của Chính phủ	Tổng hợp trình Bộ, Ban cán sự các chức danh lãnh đạo diện Bộ quản lý sau khi có Nghị định mới của Chính phủ quy định cơ cấu tổ chức của Bộ. Trình Bộ trưởng ban hành quyết định bổ nhiệm.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Sau khi có Nghị định Chính phủ
		2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng tăng cường áp dụng công nghệ thông tin và đa dạng	2.1. Nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức của Bộ và các đơn vị theo hướng tăng cường áp dụng công nghệ thông tin và đa dạng hóa các hình thức tuyển dụng.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2023

phân cấp quản lý cán bộ; đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc của CCVC nhằm nâng cao hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.	hóa các hình thức tuyển dụng.	2.2. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế thu hút tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng và đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ kế cận.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2022-2023
	3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch theo hướng chất lượng, không vì số lượng và cơ cấu; chú trọng công tác quy hoạch đội ngũ chuyên gia đầu ngành, lĩnh vực trọng yếu của Bộ đáp ứng yêu cầu trong nước và hội nhập quốc tế.	3.1. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch theo hướng chất lượng, không vì số lượng và cơ cấu; chú trọng công tác quy hoạch đội ngũ chuyên gia đầu ngành, lĩnh vực trọng yếu của Bộ đáp ứng yêu cầu trong nước và hội nhập quốc tế.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2022 (hoặc sau khi có quy định, hướng dẫn mới)
		3.2. Xây dựng kế hoạch cụ thể, khả thi trong việc đào tạo, bồi dưỡng để cán bộ được quy hoạch hoàn thiện tiêu chuẩn, nâng cao năng lực sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vị trí quy hoạch khi được xem xét bổ nhiệm.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2022 (hoặc sau khi có quy định, hướng dẫn mới)
	4. Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá theo hướng đa chiều, có tiêu chí cụ thể, lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm gốc; hiệu quả, kết quả công việc làm thước đo chủ yếu trong đánh giá, xếp loại hằng năm.	4.1. Nghiên cứu đánh giá theo hướng đa chiều, có tiêu chí cụ thể, lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm gốc; hiệu quả, kết quả công việc làm thước đo chủ yếu trong đánh giá, xếp loại hằng năm.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
		4.2. Thực hiện đánh giá thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình quản lý, sử dụng đội ngũ; chú trọng sử dụng kết quả đánh giá trong các khâu quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, chính sách cán bộ (nâng ngạch, thăng hạng); từng bước phân loại đúng cấp độ, xếp loại cán bộ chính xác, công tâm, khách quan.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Hàng năm

		5. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện kinh nghiệm thực tiễn của cán bộ thông qua phương thức luân chuyển về địa phương hoặc luân chuyển giữa các cơ quan, đơn vị có chuyên môn tương đồng hoặc đặt hàng giao những nhiệm vụ thực hiện gắn liền với kết quả sản phẩm.	5.1. Đẩy mạnh việc bồi dưỡng, rèn luyện kinh nghiệm thực tiễn của cán bộ thông qua phương thức luân chuyển về địa phương hoặc luân chuyển giữa các cơ quan, đơn vị có chuyên môn tương đồng hoặc đặt hàng giao những nhiệm vụ thực hiện gắn liền với kết quả sản phẩm.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2025
			5.2. Nghiên cứu lựa chọn mô hình, phương án một số vị trí cấp trưởng các Cục thuộc Bộ, các Cục thuộc Tổng cục luân chuyển đi địa phương rèn luyện, bồi dưỡng kinh nghiệm trước khi bổ nhiệm Cục trưởng.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2025
		6. Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ; quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.	6.1. Rà soát đối chiếu với các quy định hiện hành để trình Bộ xem xét ban hành Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, miễn nhiệm cán bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2022
			6.2. Rà soát đối chiếu với các quy định hiện hành để trình Bộ xem xét ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2022
		7. Nghiên cứu tiếp tục đổi mới công tác tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý	7.1. Tiếp tục thực hiện việc người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để bổ nhiệm cấp phó.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2025
			7.2. Tiếp tục mở rộng và triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2025
			7.3. Thực hiện nghiêm việc kịp thời thay thế cán bộ có năng lực hạn chế, uy tín thấp, sức khỏe yếu hoặc có sai phạm.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2025

		8. Nghiên cứu cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức các cấp theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu, hiệu quả công việc	8.1. Khảo sát, điều tra thực trạng tình hình quản lý sử dụng đội ngũ công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt
			8.2. Đối chiếu với vị trí việc làm, khung năng lực được cấp thẩm quyền phê duyệt, cơ cấu, sắp xếp lại đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt
		9. Phân cấp trong công tác quản lý cán bộ	9.1. Rà soát, báo cáo tình hình thực hiện phân cấp về công tác quản lý cán bộ thời gian qua.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
			9.2. Đối chiếu với các quy định hiện hành đề trình Bộ xem xét ban hành Quyết định về phân cấp quản lý cán bộ phù hợp với quy định mới và tình hình thực tế của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
		10. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2030 (bao gồm kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khối quản lý nhà nước)	Quyết định của Bộ trưởng về Ban hành Chiến lược phát triển nguồn nhân lực	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2022
		11. Xây dựng dự án Đề án sắp xếp, kiện toàn 2 Trường cán bộ quản lý Nông nghiệp và PTNT	Quyết định của Bộ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ	- Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và PTNT I và II - Các đơn vị liên quan	2021-2022

	12. Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2030	Quyết định của Bộ trưởng về Ban hành Chiến lược phát triển nguồn nhân lực	Vụ Tổ chức cán bộ	- Các Trường thuộc Bộ - Các đơn vị liên quan	2021-2022
	13. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức viên chức ngành nông nghiệp và PTNT: Lý luận chính trị, quản lý nhà nước, lãnh đạo, quản lý, kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng công tác văn phòng, sử dụng văn phòng điện tử, tin học, truyền thông... mở các lớp bồi dưỡng Tiếng anh...	13.1. Quyết định của Bộ trưởng về Ban hành Chiến lược phát triển nguồn nhân lực	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2022
		13.2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2026
		13.3. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.	Trường cán bộ quản lý NN và PTNT 1 và 2	Các Tổng, cục, vụ và đơn vị có liên quan	2021-2030
		13.4. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp vụ, cấp phòng các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	2021-2030
		13.5. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đối tượng quy hoạch	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	2021-2030
		13.6. Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành như: Quản lý chất lượng, nông lâm sản và thủy sản, nghiệp vụ về lâm nghiệp, kiểm lâm, nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành, quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác...	Các đơn vị phụ trách chuyên ngành	Trường cán bộ quản lý Nông nghiệp và PTNT I và II.	2021-2030
	14. Đẩy mạnh xã hội hoá dịch vụ công	Ban hành giá dịch vụ đào tạo trình độ đại học và cao đẳng ngành nông nghiệp và PTNT sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Tài chính và các trường	2021-2022
	15. Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức	15.1.. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT phù hợp với quy định quản lý mới	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2021-2022
		15.2. Tổ chức đánh giá việc xếp các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị hoạt động trong ngành Nông nghiệp và PTNT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2022-2023

			15.3. Xây dựng Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2023-2024
		16. Thực hiện các chính sách về chế độ tiền lương mới	Rà soát, xây dựng các văn bản hướng dẫn và tổ chức triển khai quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Nông nghiệp và PTNT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Theo lộ trình cải cách chế độ tiền lương mới
V.	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG: (12 nhiệm vụ, 12 hoạt động)					
Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng NSNN, gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra; kiểm soát tham nhũng. Tài sản công sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, đúng tiêu chuẩn, định mức, đúng mục đích sử dụng được cơ quan có thẩm quyền, nhà nước giao.	1. Xây dựng, sửa đổi bổ sung, ban hành danh mục chi tiết dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	8/2021-6/2022	
	2. Xây dựng, sửa đổi định mức KTKT: Trong công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và khuyến nông; trong sản xuất của các lĩnh vực	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ KHCN và MT, Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ	Các đơn vị liên quan theo từng lĩnh vực	8/2021-9/2022	
	3. Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	8/2011-11/2022	
	4. Xây dựng tiêu chí tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ KHC N và MT	Các đơn vị liên quan	8/2021-12/2022	
	5. Thẩm định, phê duyệt phương án tự chủ tài chính	Quyết định, văn bản của Bộ	Vụ Tài chính	Các đơn vị được phân cấp	8/2021-6/2022	
	6. Tổ chức tập huấn triển khai các quy định mới về công tác quản lý tài chính, tài sản công	Hội nghị, hội thảo	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	

		7. Rà soát, phê duyệt mới hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án/ đề án tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ Tài chính	Các đơn vị được phân cấp	8/2021-12/2022
		8. Có kế hoạch và tiêu chí phân bổ chi thường xuyên, chống lãng phí, tiêu cực, góp phần tạo nguồn kinh phí để sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.	Kế hoạch và tiêu chí phân bổ chi thường xuyên, chống lãng phí, tiêu cực	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
		9. Thực hiện quản lý kinh phí đảm bảo đúng chế độ, đúng mục đích, thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Báo cáo quyết toán, báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
		10. Tổ chức kiểm tra công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước tại các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch kiểm tra, Biên bản kiểm tra, Kết luận kiểm tra	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
		11. Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo nội dung và công khai theo quy định	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng - Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô chuyên dùng - Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng - Quy định về danh mục, thời gian và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2022
		12. Sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ	Thực hiện việc kiểm tra hiện trạng, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ/CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Vụ Tài chính, Vụ Quản lý DN	Các đơn vị liên quan	2009-2021

VI. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ: (06 nhiệm vụ, 26 hoạt động)						
	Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.	1. Hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng và Phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số	1.1. Kiểm soát, rà soát trong xây dựng, sửa đổi văn bản QPPL phù hợp với chuyển đổi số tiến tới Chính phủ số.	Vụ KHCN và MT, Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			1.2. Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện khung pháp để phát triển dịch vụ nội dung số về Nông nghiệp và PTNT	Vụ KHCN và MT, Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			1.3. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			1.4. Xây dựng hệ thống văn bản QPPL về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế-kỹ thuật bảo đảm xây dựng ngành nông nghiệp số.	Vụ KHCN và MT	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			1.5. Xây dựng các quy định về cấu trúc CSDL thành phần của các lĩnh vực chuyên ngành. Các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu dùng chung để trao đổi chia sẻ thông tin, dữ liệu ngành Nông nghiệp và PTNT - Cập nhật kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ phiên bản 2.0	- Văn phòng Bộ - Vụ KHCN và MT	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025 2021
			1.6. Xây dựng Đề án/kế hoạch chuyển đổi số của Bộ	- Văn phòng Bộ - Vụ KHCN và MT	Các đơn vị liên quan	2021-2022
	2. Phát triển hạ tầng số		2.1. Xây dựng các Trung tâm: Tích hợp dữ liệu của Bộ, điều hành quản lý mạng của Bộ (NOC)	- Văn phòng Bộ - Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025

			2.2. Nâng cấp, phát triển hạ tầng CNTT của Bộ đáp ứng yêu cầu phát triển chính phủ điện tử, Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp	Trung tâm TH và TK	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
		3. Phát triển nền tảng số	3.1. Xây dựng nền tảng tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu ngành nông nghiệp (LGSP)	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			3.2. Xây dựng, phát triển nền tảng dữ liệu mở nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			3.3. Xây dựng các nền tảng ứng dụng, di động cung cấp các dịch vụ, xử lý, tư vấn, khai thác dữ liệu thông tin về nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			3.4. Xây dựng Cổng dữ liệu mở về Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			3.5. Xây dựng nền tảng họp trực tuyến, nền tảng đào tạo trực tuyến.	- Văn phòng Bộ - Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			3.6. Xây dựng nền tảng IoT dùng chung cho lĩnh vực nông nghiệp	- Văn phòng Bộ - Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
		4. Phát triển dữ liệu số	4.1. Xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành về Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị thuộc Bộ		2021-2025
			4.2. Xây dựng hệ thống lưu trữ điện tử chuyên ngành nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			4.3. Xây dựng kho dữ liệu ngành nông nghiệp và PTNT dùng chung	Các đơn vị thuộc Bộ		2021-2025
		5. Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ	5.1. Chuẩn hoá, đơn giản hoá quy trình hành chính trên môi trường số; thực hiện cung cấp dịch vụ công, thực hiện chỉ đạo, điều hành của Bộ trên môi trường số.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm

			5.2. Xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của Bộ: Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ; Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ; Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Bộ...	- Văn phòng Bộ - Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			5.3. Xây dựng hệ thống giám sát và điều hành thông minh của Bộ (IOC)	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			5.4. Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			5.5. Tuyên truyền, truyền thông, nâng cao nhận thức về xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ.	- Văn phòng Bộ - Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
			5.6. Đào tạo, tập huấn, phát triển chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT, ATTT và kỹ năng sử dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức phục vụ CPĐT, chuyển đổi số của Bộ.	- Vụ tổ chức cán bộ Bộ - Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
		6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp	6.1. Hoàn thiện cổng Dịch vụ công của Bộ trên cơ sở hợp nhất cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ để cung cấp DVC trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ DVC trực tuyến mức độ 3, 4 lên cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Văn phòng Bộ - Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
			6.2. Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021-2025.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025

			6.3. Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: (08 nhiệm vụ, 23 hoạt động)					
Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị đảm bảo sự chủ động trong chỉ đạo, điều hành nhanh nhạy, kịp thời, đồng bộ, thông suốt thể hiện tính sáng tạo, sự quyết tâm thực hiện Chương trình CCHC của Bộ giai đoạn mới.	1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Chương trình CCHC của Bộ giai đoạn 2021-2030 tạo sự chuyển biến mới trong ngành nông nghiệp và PTNT.	1.1. Xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình 10 năm CCHC giai đoạn 2021-2030 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đồng bộ các nội dung Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn mới.	Văn phòng Thường trực CCHC	Các đơn vị liên quan	Quý 3-4/2021	
		1.2. Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC hàng năm của Bộ và các cơ quan đơn vị đúng hạn, đảm bảo chất lượng	- Văn phòng Thường trực CCHC - Các đơn vị trực thuộc Bộ	Các đơn vị liên quan	Theo quy định	
		1.3. Kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC của Bộ; xác định trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ và trách nhiệm các đơn vị được giao đầu mối tham mưu nội dung Chương trình, kế hoạch CCHC; rà soát, bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Thường trực CCHC; củng cố mạng lưới cán bộ đầu mối CCHC của Bộ và đơn vị đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (VP Thường trực CCHC)	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021	
	2. Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của Bộ và các đơn vị. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cấp ủy Đảng, lãnh đạo, người đứng đầu các cấp về chương trình	2.1. Triển khai đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt các nội dung Chương trình CCHC của Bộ; tập trung chỉ đạo, điều hành các Tổ công tác của Ban chỉ đạo CCHC và các đơn vị thuộc Bộ thực hiện nhiệm vụ Chương trình, kế hoạch CCHC đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng và hiệu quả.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (VP Thường trực CCHC)	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên	

	CCHC giai đoạn mới của Bộ Nông nghiệp và PTNT và của Chính phủ.	2.2. Thực hiện đúng chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu, quy định của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ, của Bộ và Bộ Nội vụ, các Bộ ngành khác...	- Các đơn vị thuộc Bộ - VP Thường trực CCHC	Các đơn vị liên quan	Theo quy định
		2.3. Trình Ban Cán sự Đảng Bộ lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn mới.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (VP Thường trực CCHC)	Các đơn vị liên quan	Quý 4/2021
		2.4. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp Ủy, Thủ trưởng cơ quan đơn vị và cán bộ, CCVC trong thực hiện mục tiêu nhiệm vụ chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ, đơn vị giai đoạn mới	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
		2.5. Phối hợp với Đảng ủy Bộ, Công đoàn Cơ quan bộ, Đoàn Thanh niên Bộ đẩy mạnh tuyên truyền triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ giai đoạn mới 2021-2030	Văn phòng Thường trực CCHC	- Cơ quan ĐU Bộ, Công đoàn Cơ quan Bộ, Đoàn TN Bộ - Các đơn vị thuộc Bộ	Theo kế hoạch năm
	3. Triển khai thực hiện đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của Bộ và các đơn vị	3.1. Thực hiện tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC (ParIndex) của Bộ theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Văn phòng Thường trực CCHC	Các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ
		3.2. Ứng dụng CNTT trong theo dõi, đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC hàng năm của các đơn vị trực thuộc Bộ, công bố kết quả tại hội nghị tổng kết công tác chỉ đạo điều hành của Bộ	Văn phòng Thường trực CCHC	Các đơn vị liên quan	Hàng năm theo kế hoạch

		4. Thường xuyên triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị của Bộ	4.1. Phối hợp triển khai “Đề án Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030” của Bộ Nội	Văn phòng Thường trực CCHC	- Bộ Nội vụ - Các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ
			4.2. Phối hợp triển khai thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành xuất nhập khẩu	Văn phòng Thường trực CCHC	- Tổng cục Hải quan - Các đơn vị liên quan	Hàng năm
		5. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ Chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ	5.1. Tổ chức kiểm tra công tác CCHC các đơn vị của Bộ; tổng hợp báo cáo, đề xuất, kiến nghị xử lý khó khăn, vướng mắc.	Văn phòng Thường trực CCHC	Các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch
			5.2. Phối hợp với Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ kiểm tra công tác CCHC tại các Bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Thường trực CCHC	Các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch
		6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức, tổ chức thực hiện phong trào thi đua trong triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị giai đoạn 2021-2030	6.1. Thông qua các cuộc họp, hội nghị của Bộ và các đơn vị về chủ trương, nội dung, nhiệm vụ, kết quả, sáng kiến...trong triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch CCHC của Chính phủ, của Bộ	- Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
			6.2. Duy trì, nâng cấp, sửa đổi bổ sung Chuyên trang CCHC trên Website Cổng thông tin điện tử của Bộ	Văn phòng Thường trực CCHC	Trung tâm Tin học và TK	Hàng năm
			6.3. Tiếp tục thực hiện chuyên mục “Cải cách và Phát triển” trên Báo Nông nghiệp Việt Nam	Văn phòng Thường trực CCHC	Báo Nông nghiệp VN	Hàng năm
			6.4. Phối hợp với các cơ quan báo chí, VTV...tuyên truyền về công tác CCHC, triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN của Bộ và các đơn vị	Văn phòng Thường trực CCHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

			6.5. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và thực hiện Chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ giai đoạn mới; xem xét kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC tiêu chí xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2021-2025
		7. Tổ chức các cuộc họp, giao ban, sơ kết, tổng kết, hội nghị, hội thảo chuyên đề CCHC; tập huấn nghiệp vụ CCHC	7.1. Định kỳ giao ban, sơ kết, tổng kết công tác CCHC của Bộ theo quy định. 7.2. Tổ chức các lớp đào tạo chuyên đề về CCHC, KSTTHC, Chính phủ điện tử, chuyển đổi số; công tác pháp chế cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ	VP Thường trực CCHC - Vụ TCCB - VP Bộ, - Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ Cán bộ thuộc Bộ	Quý, 6 tháng, năm Theo kế hoạch
		8. Đảm bảo đủ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ giai đoạn 2021-2030.	8.1. Xây dựng, thực hiện dự toán kinh phí CCHC hàng năm của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ 8.2. Huy động các nguồn lực kinh phí từ các dự án có nguồn vốn nước ngoài hỗ trợ các nội dung/hoạt động CCHC của Bộ và các đơn vị.	- VP Thường trực CCHC - Các đơn vị thuộc Bộ Các đơn vị thuộc Bộ có dự án	- Vụ Tài chính - Văn phòng Bộ - Vụ HTQT - Văn phòng Thường trực CCHC	Hướng dẫn của Vụ Tài chính Theo quy định